

Bản án số: 30/2026/HSST
Ngày 12-02-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hoà

Ông Long Văn Thanh

- Thư ký phiên toà: Bà Nông Triệu Bảo Ngọc – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 1 - Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Cao Bằng tham gia phiên toà: Bà Nông Thị Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 02 năm 2026, tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cao Bằng và điểm cầu thành phần: Hội trường xét xử trực tuyến Trại tạm giam Công an tỉnh C, xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2026/HSST ngày 26 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2026/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C sinh ngày: 01 tháng 02 năm 1986 tại xã C, tỉnh Cao Bằng.

Nơi cư trú: xóm T, xã C, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Tày; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lục Văn L, sinh năm 1960 và bà Lê Thị B, sinh năm 1961; có vợ là Nông Thị T, sinh năm 1991 và 02 con, con lớn sinh năm 2009 và con nhỏ sinh năm 2010;

Tiền án: không

Tiền sự: 01 tiền sự, ngày 02/10/2023 bị Toà án nhân dân huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Đặc điểm nhân thân:

- Năm 2020 bị Công an xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

- Năm 2021 bị Toà án nhân dân huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/8/2025, hiện đang giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh C; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 45 phút ngày 15/8/2025 tổ công tác Công an phường T, tỉnh Cao Bằng đi tuần tra kiểm soát thì phát hiện Nguyễn Văn C (sinh năm 1986, trú tại: xóm T, xã C, tỉnh Cao Bằng) có biểu hiện nghi vấn hoạt động phạm tội về ma túy nên tiến hành kiểm tra, phát hiện, thu giữ 01 (Một) bao thuốc lá màu vàng bên ngoài có chữ GOLDLION phần nilon trong suốt bọc ngoài có 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục lẫn bột. Nguyễn Văn Công khai số chất bột màu trắng bị thu giữ là ma túy của C mua để sử dụng cho bản thân. Công an phường T đã phối hợp với Trạm y tế phường T tiến hành lấy mẫu xét nghiệm chất ma túy trong nước tiểu của Nguyễn Văn C, kết quả: dương tính.

Hồi 16 giờ cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh C đã tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn C có tổng khối lượng là 0,1173g (*Không phải một một bảy ba gam*). Bản kết luận giám định số 421/KL-KTHS ngày 22/8/2025 của phòng K1 Công an tỉnh C kết luận: mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Heroine (Heroin).

Hồi 15 giờ 00 phút ngày 18/8/2025 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh C tiến hành thu mẫu máu và mẫu nước tiểu của Nguyễn Văn C để phục vụ công tác giám định. Bản kết luận giám định độc chất số 651/932/25/KLGĐĐC-PYQG ngày 28/8/2025 của V kết luận:

“1. Mẫu máu

- Có tìm thấy M

- Không tìm thấy các chất ma túy khác nêu trên

2. Mẫu nước tiểu

- Có tìm thấy M

- Không tìm thấy các chất ma túy khác nêu trên”

Tại Công văn số 665/PYQG-ĐC ngày 04/11/2025 của V giải thích nội dung liên quan đến Kết luận giám định độc chất số 651/932/25/KLGĐĐC-PYQG có nội dung: “Morphin là chất ma túy nhóm Opiats, được chiết xuất chủ yếu từ nhựa quả cây thuốc phiện. Một số chất khi đưa vào cơ thể sẽ chuyển hoá thành morphin. Codein khi vào cơ thể sẽ bị chuyển hoá một phần thành

Morphin. Heroine khi vào cơ thể sẽ chuyển hoá thành 6-Monoacetylmorphin và sau đó thành Morphin”.

Tại biên bản làm việc với phòng Nghiệp vụ thuộc Sở y tế tỉnh C ngày 20/11/2025 ghi nhận: Chất M là một chất gây nghiện theo quy định của Thông tư số 20/2017/TT-BYT ngày 10/5/2017 của Bộ Y quy định về thuốc và nguyên liệu làm thuốc được kiểm soát đặc biệt: Tại đây quy định, các cơ sở khám chữa bệnh (trừ cơ sở điều trị nghiện) được phép cấp phát, sử dụng thuốc gây nghiện (M) trong các cơ sở y tế có giường bệnh; căn cứ Thông tư số 26/2025/TT-BYT ngày 30/6/2025 của Bộ Y quy định về đơn thuốc và kê đơn thuốc hoá dược: Chất Morphine được chỉ định dùng trong các trường hợp giảm đau cho người bệnh ung thư giai đoạn cuối, người bệnh AIDS... có hồ sơ bệnh án điều trị ngoại trú; chất Morphine thường được sử dụng theo dạng tiêm trực tiếp vào tĩnh mạch của bệnh nhân và phải điều trị theo đơn chỉ định của bác sỹ điều trị. Khi sử dụng thuốc có chứa thành phần Morphine thì khoảng 04 đến 06 giờ đồng hồ chất Morphine sẽ đào thải hết trong cơ thể; tra cứu trên cổng thông tin quản lý dược của Bộ Y các loại thuốc có hợp chất Morphine được phê duyệt, được phép đăng ký lưu hành tại Việt Nam chỉ có dạng đơn chất M1 và không phối hợp với các hoạt chất khác. Hiện nay trên địa bàn tỉnh Cao Bằng chỉ có 02 cơ sở kinh doanh dược có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược có phạm vi kinh doanh, bán thuốc gây nghiện (chất Morphine) gồm: Công ty cổ phần D và vật tư y tế Cao bằng và Nhà thuốc Trung tâm y tế N1, tỉnh Cao Bằng nhưng nếu muốn mua chất Morphine tại đây phải có bệnh án điều trị và đơn chỉ định điều trị của bác sỹ.

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể của Nguyễn Văn C vào hồi 09 giờ 30 phút ngày 23/12/2025 phát hiện: “01 (Một) vết sẹo tại mặt trước ½ giữa cánh tay trái (vết sẹo đã cũ)”.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Nguyễn Văn Công khai nhận: sáng ngày 15/8/2025 khi C đang bốc vác thuê tại khu vực biên giới thuộc xã T, tỉnh Cao Bằng thì có một người đàn ông tên T1 rủ C ra khu vực thành phố C (cũ) chơi. Khoảng 11 giờ cùng ngày, T1 điều khiển xe máy chở C ra đến khu vực cổng Bệnh viện đa khoa tỉnh C rồi rủ C góp tiền mua ma túy sử dụng, C đồng ý và đưa cho T1 số tiền 100.000 đồng và đứng đợi, T1 cầm tiền đi đâu đó khoảng 30 phút sau thì quay lại đưa cho C một bao thuốc lá màu vàng bên trong có 01 (Một) gói giấy bạc màu trắng có chứa Heroine, C cầm gói ma túy cất vào trong túi quần rồi đi tìm hiệu thuốc để mua kim tiêm về sử dụng, khi đến khu vực tổ A, phường T, tỉnh Cao bằng thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Trước đó, Nguyễn Văn C nghiện ma túy và đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, ngày 04/4/2025 C chấp hành xong Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính nhưng trong thời gian quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú vẫn có nhu cầu sử dụng ma túy. Khoảng 21

giờ ngày 13/8/2025, khi đang bóc vắc thuê tại khu vực biên giới thuộc xã T, tỉnh Cao Bằng, C gặp một người đàn ông lạ mặt nhìn đáng giống người nghiện nên đã hỏi mua ma túy với số tiền 200.000 đồng. Người đàn ông đó đưa cho C 01 (Một) gói nhỏ gói bằng giấy bạc màu trắng bên trong có chứa Heroine, sau khi mua được ma túy, C sử dụng một mình tại bãi đất gần đó bằng hình thức tiêm chích vào cơ thể, sử dụng xong, C vút kim tiêm vào bụi rậm và tiếp tục đi bóc vắc thuê đến gần sáng thì nghỉ. Kể từ khi chấp hành xong quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện đến khi bị bắt, tình trạng sức khỏe của C bình thường, không khám chữa bệnh hay sử dụng loại thuốc nào có chứa thành phần Morphin mà chỉ sử dụng Heroine nên M trong cơ thể của C là chất chuyển hoá từ việc sử dụng Heroine.

Hành vi của Nguyễn Văn C đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C lập hồ sơ đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Bản cáo trạng số 59/CT-VKSKV1 ngày 23/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Cao Bằng quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự và tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Cao Bằng giữ nguyên quyết định truy tố và trình bày quan điểm về nguyên nhân phạm tội, hướng giải quyết vụ án như sau: Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ ma túy là vật cấm tàng trữ, lưu hành nhưng vẫn cố ý tàng trữ ma túy để sử dụng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy nên cần xử lý nghiêm khắc và việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định là cần thiết. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bố của bị cáo được tặng thưởng Huân chương chiến công hạng 3, nên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 55 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 06 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù về tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”, tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy vật chứng là ma túy và các vật chứng không còn giá trị sử dụng.

Bị cáo nhất trí với kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Cao Bằng về tội danh, hành vi phạm tội, mức hình phạt và quan điểm xử lý vật chứng nên không có ý kiến tranh luận.

Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, làm người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn C phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Cụ thể như: biên bản bắt người phạm tội quả tang do tổ công tác Công an phường T, tỉnh Cao Bằng lập hồi 12 giờ 50 phút ngày 15/8/2025, kết quả xét nghiệm chất ma túy trong nước tiểu ngày 15/8/2025, kết luận giám định độc chất số 651/932/25/KLGĐĐC-PYQG và vật chứng thu giữ.

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử nhận định, có đủ căn cứ chứng minh vào hồi 12 giờ 45 phút ngày 15/8/2025 tại khu vực tổ A, phường T, tỉnh Cao Bằng tổ công tác Công an phường T, tỉnh Cao Bằng bắt quả tang Nguyễn Văn C đang tàng trữ 0,1173g (*Không thấy một một bảy ba gam*) Heroine để sử dụng cho bản thân. Nguyễn Văn C là đối tượng đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật phòng chống ma túy, tuy nhiên ngày 13/8/2025 C có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (loại Heroine) bằng hình thức tiêm chích vào cơ thể.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà N về ma túy. Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ tác hại của ma túy nhưng do xem thường pháp luật nên đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Cao Bằng truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

a, ...

c, H, C1, M2, A, Ketamine, F, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Điều 256 a Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào sử dụng trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 03 năm:

...

b) Đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy;

...”

[3]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đi ngược lại chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong cuộc đấu tranh đẩy lùi và bài trừ tệ nạn ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội nên cần xử lý nghiêm khắc để làm gương cho người khác, đồng thời phục vụ công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm ma túy ở địa phương.

Nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

Tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; bố của bị cáo được tặng thưởng Huân chương chiến công hạng ba nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng: không có

[4]. Hình phạt chính: khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ không lớn nhưng bị cáo có nhân thân xấu, mặc dù tiền án, tiền sự đã được xóa nhưng qua đó thể hiện thái độ chấp hành pháp luật của bị cáo. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt trên mức khởi điểm của khung hình phạt đối với cả 02 tội mới tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội.

[5]. Về hình phạt bổ sung: bị cáo là đối tượng nghiện ma túy không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, xét thấy cần tịch thu tiêu hủy vật chứng là ma túy vì là vật bị cấm tàng trữ, lưu hành và các vật chứng không còn giá trị sử dụng.

[7]. Các nhận định khác:

Đối với nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, Nguyễn Văn Công K được góp tiền với người đàn ông tên T1 để mua và người đàn ông đã bán ma túy cho C ở khu vực biên giới thuộc xã T, tỉnh Cao Bằng, quá trình điều tra không xác được danh tính, nhân thân cụ thể nên không có căn cứ kiến nghị mở rộng vụ án.

[8]. Về nghĩa vụ chịu án phí: Bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Cao Bằng tại phiên tòa về tội danh và quan điểm xử lý vật chứng về cơ bản phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hoàn cảnh kinh tế của bị cáo, nên cần được chấp nhận.

Xét đề nghị được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất của bị cáo là thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên cần được xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và mức hình phạt:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội ***“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*** và tội ***“Sử dụng trái phép chất ma túy”***.

Xử phạt Nguyễn Văn C 03 năm 03 tháng tù về tội ***“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*** và 02 năm 03 tháng tù về tội ***“Sử dụng trái phép chất ma túy”***, tổng hợp hình phạt của cả 02 tội là 05 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 15/8/2025.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi “Số 421/KL-KTHS. Hoàn mẫu vụ Nguyễn Văn C – Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Mặt sau có chữ ký thành phần tham gia niêm phong và 04 dấu giáp lai của Phòng K1 - Công an tỉnh C; 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi: “Vỏ tang vật sau khi

cân. Nguyễn Văn C SN: 1986. Nơi thường trú: xóm T, xã C, tỉnh Cao Bằng. Hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bắt ngày 15/8/2025”. Mặt sau có chữ ký các thành phần tham gia niêm phong và 04 con dấu giáp lai của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh C

Xác nhận các vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Cao Bằng theo biên bản về việc giao, nhận vật chứng, tài sản số 58 ngày 02 tháng 02 năm 2026.

3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND khu vực 1-Cao Bằng;
- Phòng THADS khu vực 1-Cao Bằng;
- THADS tỉnh Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hiền